

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐÁU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐÁU GIÁ. VIỆC BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐÁU GIÁ CÔNG KHAI CẢ LÔ CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM

Địa chỉ: Khối phố Cầu Hà – Phường Điện Ngọc – Thị xã Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0510.3843668 Fax: 0510.3843619



CÔNG TY TNHH CHUNG KHOẢN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM


Địa chỉ: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 39366425 Fax: (04) 39360262

Hà Nội, tháng 01 năm 2017

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ CÔNG KHAI CỔ PHẦN CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

-	Tổ chức chào bán cổ phần	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
-	Tên cổ phần chào bán	:	Cổ phần Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam
-	Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
-	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
-	Tổng số lượng chào bán	:	1.951.800 cổ phần (chiếm 65,06% vốn điều lệ)
-	Giá bán	:	12.700 đồng/ cổ phần
-	Phương thức chào bán	:	- Bán đầu giá công khai cả lô 1.951.800 cổ phần

Tổ chức Tư vấn bán đầu giá công khai	
	CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: (04) 39366425 Fax: (04) 39360262 Website: www.vCBS.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	3
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1.	Rủi ro về kinh tế	3
1.1.	Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	3
1.2.	Rủi ro lãi suất.....	5
1.3.	Rủi ro lạm phát.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	5
3.	Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động	6
4.	Rủi ro của đợt đấu giá	6
5.	Rủi ro khác	6
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1.	Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán.....	6
2.	Tổ chức Phát hành	7
3.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá công khai.....	7
IV.	CÁC KHÁI NIỆM.....	8
V.	GIỚI THIỆU VỀ SCIC - TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của SCIC.....	9
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN (CTCP LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM).....	9
1.	Tổng quan về CTCP Lâm đặc sản Xuất khẩu Quảng Nam	9
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	11
3.	Hoạt động kinh doanh	17
3.1.	Cơ cấu doanh thu qua các năm	17
3.2.	Cơ cấu chi phí qua các năm	18
4.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất	19
4.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	19
4.2.	Kết quả kinh doanh.....	19
4.3.	Các chỉ tiêu tăng trưởng	19
4.4.	Tổng hợp một số chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	20
4.5.	Phân tích SWOT.....	20
5.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	21
5.1.	Vị thế của Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam so với các Công ty trong ngành	21
5.2.	Triển vọng của ngành và của Công ty	22
5.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính	

sách của Nhà nước, và xu thế chung của thế giới.....	22
6. Chính sách đối với người lao động:	22
7. Chính sách cổ tức	23
8. Tình hình tài chính.....	24
8.1. Các chỉ tiêu cơ bản	24
8.2. Trích khấu hao tài sản cố định.....	24
8.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	24
8.4. Các khoản phải nộp theo luật định	24
8.5. Trích lập các quỹ theo luật định	25
8.6. Tình hình công nợ.....	25
9. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát	26
9.1. Hội đồng quản trị.....	26
9.2. Ban Kiểm soát	30
9.3. Ban Giám đốc	32
9.4. Kế toán trưởng.....	33
10. Tài sản	33
11. Các thông tin khác và tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty	38
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN BÁN ĐẤU GIÁ CÔNG KHAI CỔ PHẦN	39
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được bán đấu giá công khai	39
2. Mục đích của việc chào bán.....	39
3. Địa điểm công bố thông tin.....	39
4. Đối tượng tham gia bán đấu giá công khai và các quy định liên quan: theo Quy chế đấu giá cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.....	39
5. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	39
VIII. THAY LỜI KẾT	40

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Quyết định số 647/QĐ-ĐTKDV ngày 30/12/2016 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam;
- Căn cứ công văn số 3152/ĐTKDV-CNMT ngày 30/12/2016 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước về việc Tổ chức bán cổ phần của SCIC tại CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam;
- Hợp đồng số 31A/2015/VCBS-SCIC ngày 30/03/2015 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

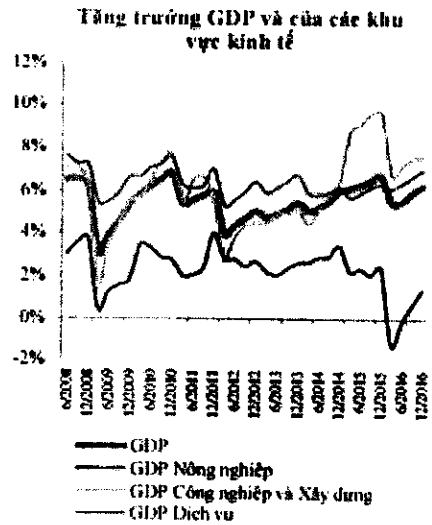
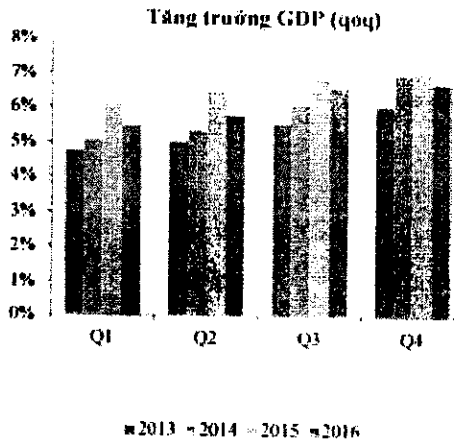
Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia, trong đó tiêu biểu bao gồm các chỉ số về tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái. Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Ngoài ra, các chính sách phát triển ngành của Chính phủ cũng sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam nói riêng.

1.1. Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế

Các chỉ báo cho thấy khá rõ tăng trưởng kinh tế Việt Nam giảm tốc trong năm 2016. Trong bối cảnh cầu tiêu dùng và cầu đầu tư nội địa chưa có sự bứt phá, động lực tăng trưởng trong thời gian qua vẫn phụ thuộc nhiều vào ngoại lực (khối FDI), khai thác tài nguyên thiên nhiên và đầu tư công. Theo đó, khi gặp những diễn biến bất lợi trên thị trường thế giới kết hợp với việc giải ngân ngân sách gặp một số vướng mắc, việc tăng trưởng kinh tế chậm lại là khó tránh khỏi.

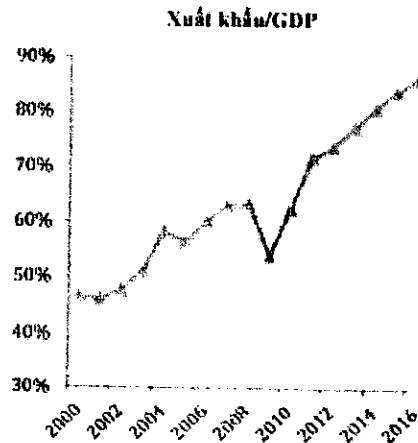
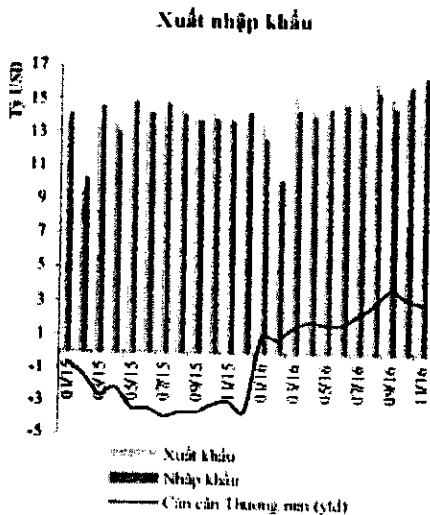
Xét trên góc độ tích cực, trong năm tới Việt Nam vẫn sẽ là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư bất nguồn từ xu hướng nở rộ của nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới, đặc biệt là khu vực Châu Á, khi Việt Nam có lợi thế cạnh tranh là nền chính trị ổn định; lạm phát tỷ giá trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, các diễn biến từ thị trường thế giới được xem là rào cản khá lớn đối với mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Trong đó đáng chú ý: (1) Chính sách của tân tổng thống Mỹ theo chiều hướng không thuận lợi cho thương mại, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến Hiệp định thương mại tự do TPP. (2) Biến động của các ngoại tệ mạnh theo sát với thời điểm và lộ trình FED nâng lãi suất cũng như các biến động chính trị như Brexit; (3) các vấn đề xung quanh việc giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc, bao gồm nợ xấu, bong bóng bất động sản, thương mại suy giảm kéo theo khả năng đồng CNY tiếp tục mất giá.

Hai ngành có diễn biến kém nhất trong năm 2016 là ngành nông nghiệp và khai khoáng.



(Nguồn: CEIC, VCBS tổng hợp)

Về xuất nhập khẩu, theo Tổng cục hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 11 tháng đầu năm ước đạt 316,9 tỷ USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ 2015, cải thiện so với tháng trước (+4,63% trong tháng 10.2016) nhưng thấp hơn khá nhiều so với mức tăng 10,3% của cùng kỳ 2015. Trong đó, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 11 tháng đầu năm đạt hơn 159,94 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước gần tương đương con số 7,9% của 11 tháng đầu năm 2015. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 156,96 tỷ USD, tăng nhẹ 3,7% so với cùng kỳ năm trước thấp hơn nhiều con số 12,7% của cùng giai đoạn năm 2015. Theo đó, việc ghi nhận thặng dư thương mại đạt 2,98 tỷ USD trong 11 tháng đầu năm 2016 chủ yếu do tăng trưởng nhập khẩu suy yếu.



(Nguồn: CEIC, SBV, VCBS)

Trong bối cảnh như vậy, bối cảnh kinh tế vĩ mô Việt Nam 2017 có thể có kịch bản như sau: Mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7% trong năm tới của Chính phủ gặp thách thức, dự báo GDP năm 2017 tăng khoảng 6,3% – 6,5%. Chính phủ có dự địa điều hành và kiểm soát lạm phát, mục tiêu lạm phát dưới 5% nhiều khả năng sẽ đạt được. Tỷ lệ lạm phát cả năm 2017 dự báo vào khoảng 4% - 4,5%. Trong năm 2017, mặc dù tiếp tục chịu nhiều áp lực từ phía thế giới nhưng nguồn cung ngoại tệ kỳ vọng ở mức dồi dào sẽ giúp NHNN có thể chủ động hơn trong việc điều hành và bình ổn thị trường khi cần

thiết nhằm đảm bảo nhiều mục tiêu quan trọng. Dự báo mặt bằng lãi suất năm 2017 sẽ tương đối ổn định và chỉ biến động nhẹ quanh mức cuối năm 2016, mức tăng nếu có sẽ không quá 50 điểm cơ bản (0,5%).

1.2. Rủi ro lãi suất

Trong năm 2016, mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ so với năm 2015 khoảng vài chục điểm cơ bản tùy từng kỳ hạn từ ngắn đến trung và dài hạn, trong đó có hai đợt điều chỉnh tương đối rõ vào Quý 1 và cuối Quý 4. Đến cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm.

Đối với đợt điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất vào cuối Quý 4, ngoài cạnh tranh huy động vốn như kể trên, mặt bằng lãi suất huy động còn chịu thêm áp lực từ việc (1) tỷ giá nóng lên sau bầu cử Mỹ và quyết định tăng lãi suất trong tháng 12 của FED và (2) yếu tố mùa vụ với việc tăng trưởng tín dụng gia tốc về cuối năm cũng như nhu cầu đảm bảo thanh khoản của các ngân hàng xung quanh thời điểm cuối năm Dương lịch và Tết Nguyên đán.

Trong năm 2017, mặt bằng lãi suất được dự đoán sẽ vẫn tiếp tục chịu áp lực với (1) những vấn đề còn tồn tại trong hệ thống ngân hàng như kể trên kéo theo việc cạnh tranh huy động và (2) những biến động trên thị trường thế giới, đặc biệt là lộ trình tăng lãi suất của FED đi cùng rủi ro tỷ giá. Theo đó, khả năng lãi suất giảm thêm là rất khó xảy ra.

1.3. Rủi ro lạm phát

Trong 4 tháng cuối năm 2016, CPI ghi nhận mức tăng khá mạnh khi giai đoạn này có khá nhiều yếu tố tạo sức ép lớn lên lạm phát như (1) tăng học phí trước thêm năm học mới; (2) giá Dịch vụ y tế tiếp tục tăng mạnh theo lộ trình và (3) giá xăng dầu tăng đáng kể cùng xu hướng phục hồi của giá dầu thô thế giới. Mặc dù vậy, Chính phủ vẫn cho thấy khả năng kiểm soát và đảm bảo mục tiêu lạm phát cả năm dưới 5%, đặc biệt là với quyết định sẽ không tiếp tục tăng giá Dịch vụ y tế từ cuối tháng 10/2016, từ đó giảm bớt đáng kể lên lạm phát toàn phần trong hai tháng còn lại của năm.

Với dự báo về việc cầu tiêu dùng sẽ chưa bứt phá, chúng tôi đánh giá diễn biến điều chỉnh giá của các mặt hàng thiết yếu tiếp tục là yếu tố hàng đầu ảnh hưởng đến lạm phát toàn phần của năm 2017. Đầu tiên phải kể đến áp lực từ việc giá hàng hóa nguyên liệu, đặc biệt là dầu thô, trên thế giới có xu hướng phục hồi trở lại. Tuy nhiên, sau khi đã tăng khá mạnh vào cuối năm 2016, lãi suất khó lặp lại một kịch bản tương tự trong năm 2017 mà thay vào đó, nếu có, sẽ là một sự phục hồi nhẹ trong bối cảnh sức cầu nói chung chưa khởi sắc do triển vọng kinh tế thế giới vẫn tương đối ảm đạm. Trong khi đó, từ phía trong nước, lộ trình tăng giá Dịch vụ y tế và Giáo dục sẽ tiếp tục diễn ra theo lộ trình và ảnh hưởng mạnh lên CPI. Mặc dù vậy, yếu tố này hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát cũng như sự chủ động của Chính phủ.

2. Rủi ro về luật pháp

Được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trước đây hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi đôi khi chưa đạt hiệu quả cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

3. Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động

Ngành lâm nghiệp phụ thuộc nhiều vào các chính sách của Nhà nước và chính quyền địa phương. Trong năm 2016 cũng như tương lai gần, ngành lâm nghiệp nói chung cũng như các doanh nghiệp trong ngành nói riêng sẽ vẫn nhận được sự hỗ trợ từ các chính sách của Trung ương với mục tiêu tăng năng suất giá trị của rừng và các sản phẩm lâm nghiệp. Đồng thời, các hiệp định thương mại được ký kết ngày càng nhiều sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong ngành mở rộng thị trường phát triển dễ dàng hơn. Tuy nhiên, ngành cũng gặp phải nhiều khó khăn điển hình là sự lệ thuộc quá lớn vào đăm gỗ để xuất khẩu. Kèm theo đó là các chính sách về chuyển giao rừng từ nhà nước quản lý sang cho khối tư nhân chưa chặt chẽ gây nên tình trạng lãng phí tài nguyên rừng.

4. Rủi ro của đợt đầu giá

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2016 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, gần 15% tuy nhiên các đợt tăng giảm điềm đan xen, khó dự đoán. Trong bối cảnh đó, đợt đầu giá cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức bán đầu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán được cổ phần ngay trong đợt đầu giá đầu tiên.

5. Rủi ro khác

Là doanh nghiệp thuộc ngành lâm nghiệp nên ngoài những yếu tố rủi ro đã nêu trên, Công ty còn chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ : Tầng 23-24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 04 38240703

Fax: 04 62780136

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và đầy đủ dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam cung cấp. Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức Phát hành

Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

Địa chỉ : Khối phố Cầu Hà – Phường Điện Ngọc – Thị xã Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại : 0510.3843668

Fax: 0510.3843619

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá công khai

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 12 và 17, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 39366425

Fax: (04) 39360262

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 31*/2015/VCBS-SCIC ngày 30/03/2015 ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình, Tổ chức tư vấn (VCBS) và cổ đông bán vốn (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
CBTT	Công bố thông tin
CPI	Consumer price index – Chỉ số giá tiêu dùng
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
Công ty, Forexco	Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
HĐQT	Hội đồng quản trị
EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phần
FDI	Foreign Direct Investment – Đầu tư trực tiếp nước ngoài
ISO	International Organization for Standardization – Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban Nhân dân
VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
WTO	World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới
Chào bán	Là việc chào bán đấu giá cổ phần thuộc sở hữu của SCIC tại Công ty

V. GIỚI THIỆU VỀ SCIC - TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của SCIC

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 08 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin. SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

- **Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán:** Cổ đông lớn
- **Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 65,06%
- **Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu:** 100%.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN (CTCP LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM)

1. Tổng quan về CTCP Lâm đặc sản Xuất khẩu Quảng Nam

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam
Tên giao dịch	FOREXCO QUANG NAM
Tên giao dịch quốc tế	FOREST PRODUCTS EXPORT JOINT – STOCK COMPANY OF QUANG NAM
Trụ sở chính	Khối phố Câu Hà – Phường Điện Ngọc – Thị xã Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại	0510.3843668
Fax	0510.3843619
Website	www.forexco.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 4000101608 đăng ký lần đầu ngày 30/12/2005; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/08/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.
Vốn điều lệ đăng ký:	30.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	30.000.000.000 đồng

Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã đăng ký lưu ký tập trung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Logo:



Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Khai thác, chế biến gỗ và lâm đặc sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa.
- ✓ Thiết kế, trồng rừng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng, khai thác rừng trồng.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- ✓ Thành lập ngày 29/11/1986 với tên gọi ban đầu là Xí nghiệp liên hiệp lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam Đà Nẵng;
- ✓ Ngày 03/01/1989 : Đổi tên thành Công ty xuất khẩu lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam-Đà Nẵng theo Quyết định số 02/QĐ.UB của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng;
- ✓ Ngày 09/12/1992 Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 3415/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam;
- ✓ Năm 1997: đổi tên thành Công ty lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam;
- ✓ Năm 2005: Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 5084/QĐ-UB ngày 09/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam;
- ✓ Ngày 01/01/2006, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần;
- ✓ Ngày 06/12/2006, Công ty đã chính thức gia nhập Mạng lưới kinh doanh lâm sản Việt Nam (VFTN). Hiện nay công ty đã có chứng chỉ COC, ISO 9001-2000, đang thực hiện SA 8000;
- ✓ Sau nhiều năm theo đuổi thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững theo các nguyên tắc và tiêu chí FSC, ngày 18/09/2012 Công ty đã chính thức được tổ chức Soil Association Woodmark cấp chứng nhận FSC cho 1.500 ha rừng trồng (Forest Stewardship Council).

1.3. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên (cổ đông lớn)

- Danh sách cổ đông lớn tại ngày 23/05/2016

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu (cp)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	1.951.800	65,06

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 23/05/2016)

- Cơ cấu cổ đông tại ngày 23/05/2016

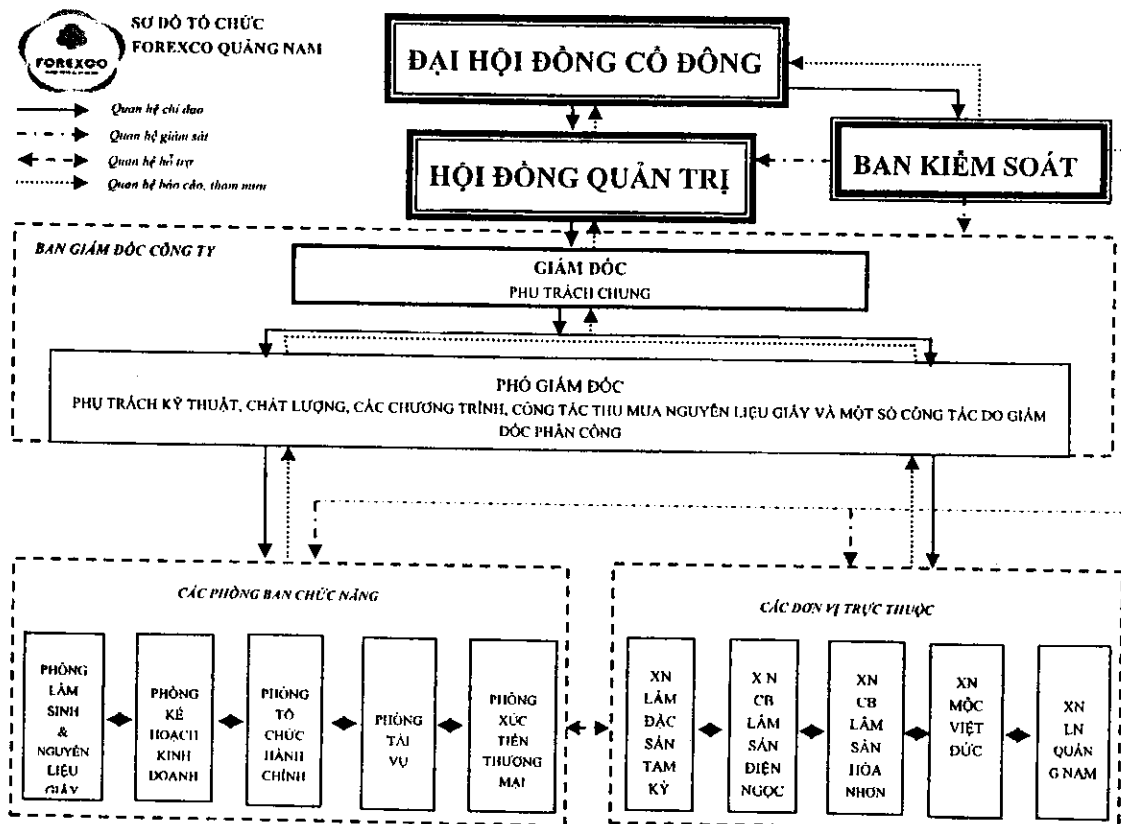
TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng
1	Cổ đông trong nước	697	3.000.000	30.000.000.000	100,00%
	Trong đó:				
	Cá nhân	696	1.048.200	10.482.000.000	34,94%
	Tổ chức	1	1.951.800	19.518.000.000	65,06%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	Tổng cộng	697	3.000.000	30.000.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 23/05/2016)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hiện nay, Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương, chính sách đầu tư ngắn và dài hạn trong việc phát triển công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra ban quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại

hội đồng Cổ đông quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Ông Huỳnh Văn Tiếp : Chủ tịch HĐQT
Ông Trịnh Tuấn Nguyên Khương : Thành viên HĐQT
Ông Đặng Công Quang : Thành viên HĐQT
Ông Quảng Thanh Bình : Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Vân : Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

Bà Phạm Thị Liên : Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh : Thành viên
Ông Phan Văn Tuyền : Thành viên

Cán bộ quản lý:

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các phó Giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

Ông Quảng Thanh Bình : Giám đốc
Ông Đặng Công Quang : Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Liễu : Kế toán trưởng

Phòng Kế hoạch kinh doanh

a. Chức năng:

Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác:

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược;
- Thống kê tổng hợp sản xuất;
- Điều độ sản xuất kinh doanh;
- Lập dự toán; đầu tư XD, MMTB.
- Định mức kinh tế kỹ thuật, đàm phán, chào giá khách hàng truyền thống để có đơn hàng và giao giá thành sản phẩm cho các đơn vị cơ sở.
- Quản lý hợp đồng kinh tế và thanh quyết toán hợp đồng kinh tế liên quan đến công việc của Phòng;
- Đấu thầu;

b. Nhiệm vụ:

***/ Công tác kế hoạch:**

- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn;
- Tham mưu xây dựng các dự án hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết, mở rộng sản xuất và phát triển sản xuất ngành đồ gỗ.
- Chủ trì lập kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- Hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hàng năm của mỗi đơn vị.

- Tổng hợp các số liệu và lấy ý kiến của các phòng nghiệp vụ, các đơn vị thành viên để lập kế hoạch hàng năm của Công ty.
- Phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch 6 tháng, năm. Trên cơ sở đó dự thảo báo cáo tổng kết kế hoạch năm, rút ra những mặt mạnh, mặt yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, phục vụ cho việc tính toán xây dựng giá thành để chào khách hàng và giao giá thành sản phẩm cho các đơn vị.
- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty ký kết hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu ở nước ngoài (khi có nhu cầu). Đồng thời phối hợp với các đơn vị tiếp nhận nguồn nguyên liệu nhập khẩu ở nước ngoài.
- Đàm phán với các khách hàng truyền thống, chào giá để có đơn hàng.
- Phân bổ đơn hàng trên cơ sở kế hoạch sản xuất giao cho các đơn vị cơ sở.
- Kiểm tra, theo dõi tiến độ sản xuất và giao hàng tại các đơn vị cơ sở cho từng khách hàng, đơn hàng theo tiến độ Công ty giao cho đơn vị.
- Theo dõi việc thu mua nguyên liệu, nguyên liệu tồn kho của các đơn vị phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Chủ trì soạn thảo và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến lĩnh vực công tác của Phòng. Đồng thời thanh lý các hợp đồng kinh tế khi hợp đồng hết hạn hiệu lực.
- Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;
- Liên hệ với các nhà thầu phụ tham mưu cho lãnh đạo công ty ký hợp đồng nguyên tắc cung ứng bao bì, nhãn mác, kim khí, dầu nhúng v.v.. cho các đơn vị sản xuất.
- Đánh giá các nhà thầu phụ.
- Làm thủ tục kiểm định hàng hóa, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.
- Làm thủ tục thanh toán tiền hàng với khách sau khi đã xuất hàng.
- Thực hiện chương trình ISO, COC, FSC, An ninh nhà máy liên quan đến các công việc của Phòng.

***/ Công tác lập dự toán đầu tư xây dựng cơ bản:**

- Chủ trì lập dự toán công trình đầu tư XDCB thuộc Văn phòng Công ty.
- Soát xét hồ sơ đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị do các đơn vị lập. Tham mưu cho Giám đốc Công ty trình HĐQT phê duyệt về dự toán để các đơn vị thực hiện.
- Kiểm tra việc đầu tư XDCB và mua sắm MMTB, đánh giá hiệu quả đầu tư hằng năm.

Phòng Tài chính kế toán

a. Chức năng :

Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác :

- Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty:
- Kiểm soát công tác tài chính liên quan đến các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty.
- Quản lý chi phí của Công ty.
- Hướng dẫn và kiểm tra quyết toán tài chính các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

b. Nhiệm vụ :

- Xây dựng trình Giám đốc ban hành quy chế quản lý quản lý tài chính của Công ty, đơn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế.
- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Trực tiếp làm việc với các Ngân hàng tham mưu cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng vay vốn tín dụng trung và dài hạn.
- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hoà các loại vốn trong Công ty, quan hệ với ngân hàng và tài chính, cũng như các cổ đông là pháp nhân để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh
- Thực hiện công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính.
- Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các đơn vị trực thuộc, thực hiện công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán thống nhất trong toàn Công ty, theo đúng chuẩn mực kế toán và qui định hiện hành về công tác quản lý tài chính của Công ty và Pháp lệnh Nhà nước.
- Kiểm tra định kỳ một năm 2 lần về công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán tại các đơn vị. Phân tích đánh giá thực hiện định mức giá thành sản phẩm và sử dụng nguồn vốn tại các đơn vị.
- Chỉ đạo các đơn vị tổ chức kiểm kê hàng quý, kết thúc năm tài chính phục vụ cho công tác quyết toán tài chính hàng quý, năm.
- Thực hiện công tác báo cáo thuế hàng tháng, hàng quý đúng thời gian và đúng qui định của luật thuế.
- Tổ chức thực hiện báo cáo quyết toán tài chính quý/năm
- Kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình Xây dựng cơ bản, các hợp đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty.

Phòng Tổ chức hành chính

a. Chức năng :

* Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác:

- Tổ chức bộ máy và cán bộ
- Quản trị nhân sự, chế độ chính sách cho người lao động
- Quản trị công tác hành chính văn phòng.
- Bảo vệ, an toàn; PCCC, phòng chống bão lụt, vệ sinh môi trường và chương trình An sinh xã hội, an ninh nhà máy.

b. Nhiệm vụ:

Về công tác nhân sự, bộ máy, đào tạo.

- Tham mưu tuyển dụng, đào tạo, nâng bậc thợ, nâng lương, bố trí, luân chuyển, thi đua, khen thưởng, kỷ luật nhân sự trong toàn Công ty theo phân cấp quản lý, đúng luật pháp và

quy chế của Công ty.

- Tham mưu tổ chức bộ máy và cán bộ Công ty phù hợp với qui mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đánh giá cán bộ hàng năm, đồng thời lập danh sách cán bộ kế cận dự nguồn cho toàn Công ty trong từng giai đoạn.
- Tham mưu về quy chế, chính sách, nội qui lao động trong lĩnh vực tổ chức và nhân sự, quản lý lao động.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo nguồn nhân lực toàn Công ty đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn

Công tác lao động – Tiền lương, công tác BHXH, Văn thư lưu trữ và thực hiện chương trình An sinh xã hội, an ninh nhà máy.

- Xây dựng kế hoạch định mức lao động - tiền lương, kế hoạch bảo hiểm xã hội hàng năm trong toàn Công ty.
- Phối hợp với các Phòng nghiệp vụ liên quan xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương hàng năm giao cho các đơn vị thực hiện.
- Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị ký kết hợp đồng lao động, trả lương và thực hiện chế độ chính sách cho CB, NV, LĐ, công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC, công tác an sinh xã hội, an ninh nhà máy đúng theo qui định của pháp luật, qui chế của Công ty và qui định thực hiện chương trình An sinh xã hội, an ninh nhà máy theo yêu cầu của khách hàng.
- Quản lý hồ sơ bảo hiểm của CBCNV trong toàn Công ty và Quản lý hợp đồng lao động CB, NV Văn phòng Công ty. Thực hiện việc tăng, giảm BHXH, BHYT, BHTN và làm hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH thanh toán chế độ BHXH hàng tháng cho người lao động theo đúng chính sách, chế độ, Pháp luật.
- Quyết toán BHXH, BHYT, BHTN với cơ quan BHXH và với các đơn vị cơ sở trực thuộc Công ty hàng quý, năm.
- Làm lương hàng tháng cho CB, NV Công ty.
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ.
- Quản lý con dấu Công ty và các loại dấu tên, chức danh của cán bộ trong Công ty, cấp phát và quản lý theo chức năng các loại giấy giới thiệu, giấy đi đường của Công ty

Về công tác quản lý tài sản, hành chính phục vụ và bảo vệ cơ quan :

- Quản lý toàn bộ hồ sơ đất đai, đất rừng của Công ty bao gồm bản sao các hợp đồng thuê đất, quyết định cho thuê đất, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Văn phòng Công ty và các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng.
- Quản lý tài sản cố định, MMTB phục vụ làm việc của Văn phòng Công ty
- Quản lý các hệ thống điện, nước, phương tiện thông tin liên lạc tại Văn phòng Công ty.
- Thực hiện công tác khánh tiết, đại hội ở Văn phòng Công ty.
- Quản lý xe con phục vụ nhu cầu công tác theo quy định của Công ty.
- Thực hiện công tác hành chính khác phục vụ công tác của Công ty
- Quan hệ với các cơ quan địa phương và các đơn vị liên quan trong các vấn đề liên quan đến Công ty về mặt hành chính.
- Phục vụ bữa ăn trưa và nước uống cho CB, NV Văn phòng và công tác tạp vụ tại Văn phòng.
- Trục bảo vệ an ninh, an toàn tài sản, PCCC, chăm sóc cây cảnh tại Văn phòng Công ty.

Phòng Xúc tiến thương mại

a. Chức năng: Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác:

- Đàm phán tìm kiếm khách hàng, đơn hàng mới.
- Quản lý chất lượng sản phẩm
- Phát triển mẫu mã sản phẩm mới.
- Đánh giá chương trình ISO, COC

b. Nhiệm vụ :

- Xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm và chiến lược công tác xúc tiến thương mại ngắn hạn và dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty.
- Phát triển sản phẩm mới, xây dựng bộ sưu tập mẫu đa dạng để phát triển và mở rộng thị trường.
- Lập chương trình quảng cáo thương hiệu theo mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty và tổ chức thực hiện các chương trình tham gia hội chợ trong nước và quốc tế.
- Nghiên cứu các mô hình hoạt động của các đại lý, các văn phòng đại diện của các doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài, tiến đến việc áp dụng cho Công ty.
- Phát triển qui trình công nghệ mới và nghiên cứu ứng dụng.
- Xúc tiến thương mại đối với mặt hàng đồ gỗ trong và ngoài nước tổ chức tham gia các hội chợ trong và ngoài nước.
- Tính toán giá và chào giá cho khách hàng mới
- Quản lý và phát triển trang Website của Công ty ngày càng phát triển hoàn thiện và phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty.
- Thu thập và phân tích thông tin thị trường, đánh giá hiệu quả xúc tiến thương mại hàng năm.
- Chịu trách nhiệm theo dõi và chỉ đạo duy trì các chương trình ISO 9001:2000, QWAY, COC .v.v và một số chương trình khác theo yêu cầu của khách hàng.
- Trực tiếp cập nhật và lập các hồ sơ sản phẩm theo yêu cầu về chất lượng sản phẩm của các khách hàng , quản lý hồ sơ sản phẩm .
- Cung cấp hồ sơ sản phẩm, hướng dẫn kỹ thuật chất lượng sản phẩm của từng khách hàng cho các đơn vị biết thực hiện.
- Kiểm tra xác nhận mẫu cho các đơn vị sản xuất, và kiểm cuối trước khi xuất hàng.
- Chịu trách nhiệm về thiết kế, tổ chức sản xuất sản phẩm mẫu.
- Tổ chức hội thảo đánh giá kết quả thực hiện quản lý chất lượng sản phẩm hàng năm.
- Quản lý Showroom.
- Thực hiện một số công tác khác theo sự phân công của Ban Lãnh đạo Cty.
- Biên, phiên dịch tiếng Anh.

Phòng Lâm sinh & Nguyên liệu giấy

a. Chức năng :

Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác:

- Xây dựng kế hoạch lâm sinh nguyên liệu giấy hàng năm, trung và dài hạn.
- Trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng, khai thác rừng ; giải quyết những tranh chấp khi dân xâm lấn đất rừng, phá rừng.
- Phòng chống cháy rừng.

- Thu hồi vốn vay trồng rừng.

b. Nhiệm vụ :

- Xây dựng chiến lược công tác lâm sinh & nguyên liệu Giấy của Công ty trong từng giai đoạn.
- Xây dựng dự án chế biến dăm giấy theo chủ trương của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.
- Chủ trì lập kế hoạch lâm sinh & nguyên liệu Giấy trong hàng năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch lâm sinh hàng năm để tổng hợp lập kế hoạch Lâm sinh và nguyên liệu Giấy của Công ty
- Rà soát việc xây dựng định mức trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, hồ sơ thiết kế khai thác rừng trồng hàng năm đề xuất lãnh đạo Công ty ký phê duyệt để thực hiện.
- Kiểm tra việc trồng chăm sóc, quản lý bảo vệ, khai thác rừng hàng năm đối với diện tích đất rừng Công ty quản lý.
- Soạn thảo các hợp đồng liên kết với hộ dân trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng lâm phận của Công ty.
- Quản lý các hợp đồng liên quan đến khâu lâm sinh, các hồ sơ lâm luật.
- Thiết kế, khai thác rừng trên toàn lâm phận công ty quản lý theo quy chế công ty và các quy trình có liên quan các cấp quy định.
- Tham mưu cho lãnh đạo công tác FSC theo tiêu chuẩn và tiêu chí của chương trình FSC quy định.
- Ngoài ra tham mưu cho lãnh đạo giải quyết công việc khi xảy ra dân xâm lấn đất rừng, chặt phá rừng; giải phóng mặt bằng đền bù theo quy định của nhà nước.
- Trực tiếp thu hồi công nợ của các hộ dân liên kết vay vốn trồng rừng.
- Tổng hợp theo dõi việc thanh quyết toán các diện tích rừng do Công ty đầu tư.
- Trực tiếp làm các hồ sơ thủ tục và làm việc với khách đánh giá chương trình FSC.
- Tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả việc thực hiện trồng chăm sóc, quản lý bảo vệ, khai thác rừng hàng năm, và theo chu kỳ khai thác báo cáo lãnh đạo công ty. rút ra những mặt mạnh, yếu, tìm nguyên nhân để phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.

3. Hoạt động kinh doanh

3.1. Cơ cấu doanh thu qua các năm

Doanh thu của Forexco chủ yếu đến từ doanh thu kinh doanh nguyên liệu giấy và hàng mộc xuất khẩu. Doanh thu từ hàng mộc xuất khẩu tăng đều qua các năm, tuy nhiên từ năm 2014 doanh thu kinh doanh nguyên liệu giấy giảm mạnh đã làm cho tổng doanh thu thuần của Công ty giảm theo. Nguyên nhân là do từ năm 2014, lượng rừng đủ tuổi để khai thác của Công ty và thu mua từ các hộ dân trồng rừng không nhiều, giá bán nguyên liệu giấy thấp, ít lợi nhuận nên công ty không tập trung vào mặt hàng này. Doanh thu từ hàng mộc tiêu thụ trong nước và bán gỗ nguyên liệu năm 2014 tăng 63,6% so với năm 2013 là do Công ty tìm kiếm đơn hàng gia công trong nước để tạo việc làm cho người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định trong tình hình mảng kinh doanh nguyên liệu giấy sụt giảm và đơn hàng xuất khẩu không nhiều. Nhưng sang năm 2015 mảng doanh thu này lại giảm do Công ty ký kết được nhiều đơn hàng xuất khẩu hơn đủ việc làm cho người lao động và hiệu quả mang lại cao hơn. Trong khi đó, doanh thu từ mảng kinh doanh

nguyên liệu giấy lại giảm mạnh từ năm 2014 do lượng rừng đủ tuổi để khai thác của Công ty và trong các hộ dân trồng rừng không nhiều (trong năm 2013 có bão gây gãy, đổ rừng). Từ tháng 8/2016, Công ty đã chấm dứt hoạt động kinh doanh nguyên liệu giấy.

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu hàng mộc xuất khẩu	51.156.726.063	21,69%	73.246.824.972	39,44%	98.410.572.557	56,89%	38.874.040.756	61,39%
Doanh thu hàng mộc nội địa + bán gỗ nguyên liệu	20.216.260.274	8,57%	33.064.024.924	17,80%	13.717.333.460	7,93%	1.149.172.402	1,81%
Doanh thu kinh doanh nguyên liệu giấy	158.645.362.102	67,27%	63.571.304.350	34,23%	51.898.353.564	30,00%	18.506.342.570	29,22%
Doanh thu trồng + chăm sóc rừng dịch vụ, khai thác nhựa thông, khai thác rừng	5.815.142.899	2,47%	15.855.698.704	8,54%	8.947.564.885	5,17%	4.795.241.192	7,58%
Tổng cộng	235.833.491.338	100%	185.737.852.950	100%	172.973.824.466	100%	63.324.796.920	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC 6 tháng 2016 tự lập của Forexco)

3.2. Cơ cấu chi phí qua các năm

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6T 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
GVHB	210.987.318.687	89,46%	161.620.879.688	87,02%	147.870.080.063	85,49%	53.183.706.906	83,99%
Chi phí TC	6.868.308.454	2,91%	4.955.627.572	2,67%	5.490.783.756	3,17%	2.205.262.325	3,48%
Chi phí bán hàng	6.272.094.646	2,66%	7.220.137.358	3,89%	4.917.134.497	2,84%	2.443.745.831	3,86%
Chi phí QLDN	13.491.184.635	5,72%	16.697.032.070	8,99%	16.236.761.481	9,39%	6.878.078.861	10,86%
Tổng cộng	237.618.906.422	100,76%	190.493.676.688	102,56%	174.514.759.797	100,89%	64.710.793.923	102,19%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC 6 tháng 2016 tự lập của Forexco)

Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty, trung bình chiếm trên 85% tổng doanh thu thuần. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng ngày càng tăng từ mức 5,72% năm 2013 lên 9,39% trên doanh thu thuần. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2014 tăng do công ty tập trung vào việc tìm kiếm thị trường mới trong khi việc kiểm soát chi phí chưa được chú trọng. Đến năm 2015, dưới sự quyết tâm của Ban điều hành mới, bộ máy gián tiếp được tinh giảm và chi phí được kiểm soát chặt chẽ hơn. Đối với 6 tháng đầu năm 2016, doanh thu chủ yếu là từ mùa hàng trước mang sang nên không nhiều, và đang trong thời điểm sản xuất cho mùa hàng mới, chưa có doanh thu nhưng các chi phí bỏ ra nhiều để phục vụ cho hoạt động sản xuất nên tỷ lệ các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý tăng, cuối năm có doanh thu nên tỷ lệ chi phí sẽ giảm tương ứng.

4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

4.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

Các chỉ tiêu tài chính	2013	2014	2015	6 tháng đầu năm 2016
Tổng tài sản (triệu đồng)	120.912	118.659	114.292	99.636
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	37.105	34.331	34.495	35.035
Doanh thu thuần (triệu đồng)	235.833	185.738	172.974	63.325
Lợi nhuận gộp	24.846	24.117	25.104	10.141
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (triệu đồng)	292	- 3.114	-773	803
Lợi nhuận khác (triệu đồng)	- 153	339	937	-264
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	139	- 2.775	165	539
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	138	- 2.775	165	539
BV (đồng)	12.368	11.444	11.498	11.678
EPS (đồng)	46	(925)	55	180

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC 6 tháng 2016 tự lập của Forexco)

4.2. Kết quả kinh doanh

Doanh thu thuần của Công ty không biến động nhiều trong 2 năm 2012-2013. Tuy nhiên do sụt giảm doanh thu từ kinh doanh nguyên liệu giấy và khai thác rừng nên doanh thu thuần giảm 21,3% từ 235,8 tỷ đồng năm 2013 xuống 185,7 tỷ đồng năm 2014 và 172,9 tỷ đồng năm 2015. Mặc dù doanh thu thuần biến động giảm nhiều nhưng lợi nhuận gộp của Công ty trong 3 năm duy trì ổn định ở mức khoảng 24-25 tỷ đồng do tỷ lệ biên lợi nhuận gộp của công ty cải thiện. Tuy nhiên, năm 2014 chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng tăng và do tỷ giá đồng Euro sụt giảm mạnh ảnh hưởng đến đơn hàng thanh toán bằng đồng Euro của công ty đã kéo theo lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh âm 3,1 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế âm 2,7 tỷ đồng. Năm 2015, nhờ chi phí bán hàng giảm 32% so với năm 2014 và lợi nhuận khác đạt 937 triệu đồng nên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chỉ còn âm 773 triệu đồng và Công ty có lãi chút ít (165 triệu đồng).

4.3. Các chỉ tiêu tăng trưởng

Một số chỉ tiêu tăng trưởng của CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

Khoản mục	2013	2014	2015
Tổng tài sản	-6,6%	-1,9%	-3,7%
Vốn chủ sở hữu	-0,1%	-7,5%	0,5%
Doanh thu thuần	3,1%	-21,2%	-6,9%
Lợi nhuận sau thuế	-33,1%	-2111%	n/a

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 -2015 của Forexco)

Các chỉ tiêu tăng trưởng của Forexco đều đạt giá trị âm trong giai đoạn 2013-2014. Năm 2013, chỉ có duy nhất doanh thu thuần đạt tăng trưởng dương với tốc độ rất thấp là 3,1%. Các chỉ số còn lại

đều sụt giảm so với năm 2012, đặc biệt là lợi nhuận sau thuế giảm đến hơn 33%. Năm 2014 tình hình còn kém khả quan hơn khi doanh thu thuần giảm 21,2% và lợi nhuận sau thuế âm, kéo theo vốn chủ sở hữu giảm đến 7,5%. Tuy nhiên Công ty đã có những khởi sắc nhất định trong năm 2015 khi vốn chủ sở hữu tăng trưởng nhẹ 0,5%. Doanh thu thuần tuy có sụt giảm 6,9% nhưng nhờ lợi nhuận khác tăng và chi phí bán hàng giảm mà lợi nhuận sau thuế có lãi 165 triệu đồng.

4.4. Tổng hợp một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đvt	2013	2014	2015
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,15	1,13	1,17
2. Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,34	0,46	0,44
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Doanh thu thuần/Tài sản bình quân	Lần	1,88	1,55	1,49
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,71	2,73	2,66
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,06	- 1,49	0,10
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,37	- 7,77	0,48
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,11	- 2,32	0,14
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	2,26	2,46	2,31
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	0,69	0,71	0,70

4.5. Phân tích SWOT

- Điểm mạnh**

Công ty có kinh nghiệm lâu năm trong ngành lâm nghiệp của tỉnh và được lãnh đạo địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh. Thương hiệu của Công ty đã được xây dựng từ công ty nhà nước và tiếp tục được phát triển sau khi cổ phần hóa.

Mạng lưới khách hàng và thị trường hoạt động rộng lớn là thế mạnh của Công ty. Những khách hàng quốc tế lớn của công ty gồm : Arena, Butlers, Cost Plus World Market, Global Home. Ngoài ra, thị trường xuất khẩu của công ty cũng đa dạng từ thị trường Mỹ, Nhật Bản đến các nước Châu Âu.

Là một trong những công ty được phép trồng rừng và khai thác lớn nhất Tỉnh Quảng Nam. Phương pháp trồng, kỹ thuật trồng rừng của công nhân Công ty ngày càng được nâng cao. Là đơn vị trồng và sử dụng nguồn gỗ đạt tiêu chuẩn FSC (Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững). Nguyên liệu được dùng để chế biến hàng đồ gỗ ngoài trời là nguyên liệu hợp pháp được trồng tại khu vực tỉnh Quảng Nam và vùng xung quanh thành phố Đà Nẵng. Vì thế, Công ty phần nào chủ động trong nguồn nguyên liệu.

- Điểm yếu**

Công ty có hoạt động đầu tư trồng rừng, nguồn vốn phục vụ cho hoạt động này thuộc nguồn

trung dài hạn (6-7 năm) nhưng Công ty vẫn chưa tìm ra nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài, cụ thể là các nguồn cho vay ưu đãi từ các tổ chức tín dụng hoặc các tổ chức khác để đầu tư cho hoạt động này. Hiện tại nguồn vốn phục vụ cho đầu tư trồng rừng được lấy từ vốn chủ sở hữu. Do đó các hoạt động sản xuất kinh doanh chính ngắn hạn của Công ty hầu hết là từ vốn vay. Điều này dẫn đến cơ cấu tài chính của Công ty chưa ổn định khi tỷ lệ vay nợ phục vụ đầu tư sản xuất cao khiến chi phí lãi vay cao, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận.

Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chưa được kiểm soát tốt khiến tình hình kinh doanh của Công ty bị tác động tiêu cực trong các năm qua.

Bộ máy tổ chức công ty chưa hợp lý (nhiều đơn vị kinh doanh cùng một lĩnh vực, nằm rải rác ở nhiều địa điểm, mức độ quy mô thấp, khó khăn cho công tác đầu tư), chi phí quản lý cao, kém cạnh tranh, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

- **Cơ hội**

Trong giai đoạn 2016-2017 cũng như tương lai gần, ngành lâm nghiệp nói chung cũng như các doanh nghiệp chế biến, xuất nhập khẩu lâm sản nói riêng sẽ nhận được nhiều sự hỗ trợ về mặt chủ trương, chính sách từ Nhà nước với mục tiêu tăng năng suất giá trị của rừng và các sản phẩm lâm nghiệp. Đồng thời các hiệp định thương mại được ký kết ngày càng nhiều sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong ngành mở rộng thị trường phát triển dễ dàng hơn.

- **Thách thức**

Ngành lâm nghiệp nói chung và Công ty nói riêng đều có sự lệ thuộc quá lớn vào một số mặt hàng và chịu ảnh hưởng mạnh từ các chính sách chuyển giao rừng của Nhà nước.

Chất lượng quản lý rừng và yêu cầu về công nghệ khai thác rừng hiệu quả cũng là một thách thức với Công ty khi có thể làm gia tăng chi phí sản xuất, khai thác.

Mạng chế biến đồ gỗ xuất khẩu đang trong giai đoạn cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước cả đầu vào và đầu ra. Hầu hết các sản phẩm sản xuất tại Công ty đều thực hiện theo mẫu mã, tiêu chuẩn của khách hàng nên có sự bị động trong công tác chuẩn bị các yếu tố đầu vào.

5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

5.1. Vị thế của Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam so với các Công ty trong ngành

CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực lâm nghiệp và chế biến lâm sản. Tuy không có vốn điều lệ lớn nhưng Công ty có lợi thế về tài nguyên khi sở hữu diện tích rừng rộng lớn với hơn 1.000 ha đất rừng, đất rừng nằm rải rác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, phù hợp để trồng keo, trong khi đó gỗ keo là một sản phẩm khá phổ biến và có các đặc tính kỹ thuật như độ bền cơ học dẻo dai, thích nghi với thời tiết khắc nghiệt, có độ cong vênh thấp hơn so với một số loại gỗ tạp khác, đem lại lợi ích kinh tế cao. Đồng thời, quan hệ lâu dài với chính quyền địa phương cũng như mạng lưới lâm sản Việt Nam (VFTN) đã và đang góp phần khẳng định vị thế của Công ty trong ngành. Với một ngành đặc thù và phụ thuộc khá nhiều vào chính sách như ngành lâm nghiệp, Forexco có nhiều lợi thế hơn so với các doanh nghiệp ở địa phương khác với diện tích rừng quản lý lớn và kinh nghiệm lâu năm trong ngành.

5.2. Triển vọng của ngành và của Công ty

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp và chế biến lâm sản, Công ty cũng nhận được nhiều cơ hội mới cùng với sự phát triển của ngành. Năm 2016 ngành lâm nghiệp cơ bản vẫn về đích thành công, vẫn đạt tốc độ tăng trưởng cao khoảng 6,5%; kim ngạch xuất khẩu vẫn duy trì mặc dù gặp nhiều khó khăn về điều kiện thị trường, tăng trưởng dương và có thể sẽ đạt ngưỡng 7,3 tỷ USD. Dự kiến trong năm 2017, ngành lâm nghiệp vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng này. Từ tháng 7/2016 đến nay Công ty đã dừng hoạt động kinh doanh nguyên liệu giấy, hoạt động chính của Công ty chỉ còn sản xuất đồ gỗ xuất khẩu và đầu tư trồng rừng. Hiện nay Công ty đang đứng trước thách thức lớn trong việc tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu cho mảng sản xuất đồ gỗ và kiểm soát tốt chi phí đầu vào cho cả hai hoạt động nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả và tạo thu nhập ổn định cho người lao động. Trong các năm qua chi phí lãi vay và chi phí quản lý doanh nghiệp cao đã ăn mòn lợi nhuận của Công ty. Vì vậy Công ty cần có phương án tái cấu trúc tài chính, lên chiến lược kinh doanh mới phù hợp với xu thế để tận dụng tối đa cơ hội trong tương lai.

5.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của thế giới

Trong năm 2016, Công ty đã tích cực áp dụng các giải pháp về điều hành kinh doanh, kiểm soát và tiết giảm chi phí nhằm ứng phó với tình trạng khó khăn của ngành nói chung và của Công ty nói riêng. Như vậy, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách phát triển của Nhà nước.

6. Chính sách đối với người lao động:

6.1. Cơ cấu lao động của công ty qua các năm:

Đơn vị: người

STT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015	6 tháng đầu 2016
	Tổng số lao động	618	582	553	496
I.	Phân theo trình độ lao động				
1	Trên Đại học, Đại học	93	88	89	71
2	Cao đẳng, Trung cấp	11	15	13	12
3	Sơ cấp, lao động phổ thông	514	479	451	413
II.	Theo loại lao động				
1	Lao động gián tiếp	109	105	110	142
2	Lao động trực tiếp	509	477	443	354

6.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam đã xây dựng thang bảng lương cho người lao động và đã đăng ký tại Phòng Lao động và Thương binh Xã hội Thị xã Điện Bàn,

Tỉnh Quảng Nam theo quy định;

- Người lao động được chi trả tiền lương, phụ cấp và tiền chế độ khác hàng tháng đầy đủ, kịp thời theo kết quả hoàn thành công việc, theo lương khoán sản phẩm và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty;
- Người lao động được hưởng tiền thưởng đầy đủ theo đề nghị của đơn vị và kết quả xét thi đua của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty theo đợt phát động phong trào thi đua ngắn ngày và hàng năm;
- Người lao động làm việc tại Công ty được ký kết hợp đồng lao động được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định; được trang cấp bảo hộ lao động theo công việc được phân công, được khám sức khỏe định kỳ hàng năm do công ty tổ chức;
- Người lao động làm thêm ngoài giờ được chi trả tiền làm thêm ngoài giờ theo quy định của Nhà nước;
- Vào các dịp lễ, tết Công ty đều có chính sách thưởng cho người lao động, mức thưởng tùy thuộc vào hiệu quả công việc và kết quả kinh doanh. Tổng kết cuối năm căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc, người lao động được bình xét thi đua khen thưởng;
- Người lao động được hưởng chế độ ốm đau, thai sản theo Luật Bảo hiểm.

6.3. Chính sách đào tạo

Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam luôn xác định nhân tố con người là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên, nâng cao tay nghề để đảm bảo lao động, sản xuất đạt hiệu quả và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Ngoài ra, Công ty còn tăng cường công tác đào tạo nội bộ, tích lũy kinh nghiệm cho cán bộ công nhân viên, xem xét cử đi đào tạo nghiệp vụ, kỹ thuật theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

6.4. Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam luôn chú trọng các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Vào các ngày lễ như: 8/3, 20/10, 1/6... Công ty đều có những hoạt động kỷ niệm để chào mừng. Các ban, ngành, đoàn thể tại Công ty luôn được lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động tốt. Các hoạt động đoàn thể của Công ty ngày một ổn định, sinh động góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

7. Chính sách cổ tức

Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Công ty đảm bảo sau khi đã trả hết số cổ tức đã định vẫn đảm bảo thanh toán được các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản đến hạn phải trả. Hội đồng quản trị căn cứ vào lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty để xác định lợi nhuận còn lại (sau khi đã trừ đi các khoản trích các quỹ) dùng để chia cổ tức và trình Đại hội đồng cổ

đồng thường niên thông qua mức cổ tức.

Từ năm 2013 đến năm 2015, Công ty không chia cổ tức do lợi nhuận thấp hoặc lỗ. Năm 2016, Công ty tiếp tục không chia cổ tức do phải bù lỗ lũy kế các năm trước.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

8.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định của Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam được trích theo phương pháp đường thẳng theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 25/04/2013. Tỷ lệ khấu hao của các tài sản cố định của Công ty áp dụng như sau:

Bảng 5: Thời gian khấu hao

STT	Loại tài sản	Thời gian (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05-10 năm
3	Phương tiện vận tải	06 năm
4	Thiết bị văn phòng	05 năm
5	Máy móc thiết bị	05 năm
6	Khác	03 năm

8.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam thực hiện tốt, thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

8.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí.

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

Đơn vị tính: đồng

STT	Mã thuế	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Thuế giá trị gia tăng	871.889.498	85.137.666	348.551.870	19.381.588
2	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	0	0	0
3	Các loại thuế khác	0	0	0	0
Tổng cộng		871.889.498	85.137.666	348.551.870	19.381.588

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC GT/2016 tự lập của FOREXCO)

8.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

Đơn vị tính: đồng

STT	Các quỹ	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	5.352.835.700	6.755.878.435	6.755.878.435	6.755.878.435
2	Quỹ dự phòng tài chính	1.403.042.735	-	-	-
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(139.053.997)	(162.554.997)	(165.054.997)	(162.554.997)
Tổng cộng		6.616.824.438	6.593.323.438	6.590.823.438	6.593.323.438

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013-2014-2015, và BCTC 6T/2016 của Forexco)

Chú ý: Trong giai đoạn 2013-2015, công ty có lợi nhuận thấp hoặc lỗ nên không có nguồn trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, tuy nhiên trên thực tế công ty vẫn thực hiện chi trả một số khoản phúc lợi cho cán bộ công nhân viên nên Quỹ khen thưởng, phúc lợi bị âm.

8.6. Tình hình công nợ

• Các khoản phải thu

Các khoản phải thu ngắn hạn của CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

Đơn vị tính: đồng

STT	Mô tả	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	12.371.087.670	22.305.834.396	18.309.746.484	6.375.704.997
2	Trả trước cho người bán	4.374.602.708	4.358.735.549	3.405.520.434	3.653.592.541
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	429.499.200	912.904.045	912.904.045
4	Các khoản phải thu khác	3.557.121.771	5.767.267.520	8.548.724.765	10.016.771.947
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.198.534.966)	(3.445.218.471)	(3.720.452.521)	(3.720.452.521)
Tổng cộng		19.104.277.183	29.416.118.194	27.456.443.207	17.238.521.009

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013-2014-2015, và BCTC 6T/2016 của Forexco)

Dự phòng từ 2013-2015 chủ yếu gồm:

- Các khoản nợ gốc và lãi cho các hộ dân vay vốn trồng rừng (trước đây khi Công ty liên doanh với Công ty Vijachip Đà Nẵng, Vijachip có chương trình cho vay vốn trồng rừng lấy nguồn nguyên liệu, Vijachip cho Công ty vay, Công ty cho các hộ dân vay lại. Công ty trả nợ Vijachip thông qua trừ tiền hàng nhập cho Vijachip, các hộ dân trả nợ cho Công ty khi rừng đến hạn khai

thác. Tuy nhiên một số hộ dân vì lý do thiên tai, rừng không sinh trưởng,... nên không có khả năng trả nợ đến nay.

- Công ty cho một số nhà cung ứng gỗ nguyên liệu giấy ứng trước tiền hàng nhưng không nhập đủ và không có khả năng hoàn ứng cho Công ty do kinh doanh thua lỗ.
- Một số ít dự phòng của CBCNV đã nghỉ việc không thu hồi được. Các khoản dự phòng này khả năng thu hồi được rất ít, vì đa số các đối tượng nợ đều lâm vào hoàn cảnh khó khăn..

- **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiết	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	79.330.057.985	81.426.525.395	78.480.314.605	63.285.229.062
1	Vay và nợ ngắn hạn	64.889.994.980	69.297.024.917	60.558.424.532	54.658.568.633
2	Phải trả cho người bán	6.401.062.598	5.354.154.933	9.598.533.925	4.887.653.725
3	Người mua trả tiền trước	2.587.957.331	2.133.170.378	5.526.003.495	5.054.076.605
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	871.889.498	85.137.666	348.551.870	19.381.588
5	Phải trả người lao động	3.320.967.847	2.738.555.124	1.453.728.567	(2.635.375.956)
6	Chi phí phải trả	73.112.120	78.602.964	132.338.023	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.324.127.608	1.902.434.410	1.027.789.190	1.463.479.464
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(139.053.997)	(162.554.997)	(165.054.997)	(162.554.997)
II	Nợ dài hạn	4.476.278.733	2.902.144.134	1.316.319.262	1.316.319.262
1	Vay và nợ dài hạn	4.476.278.733	2.902.144.134	1.316.319.262	1.316.319.262

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013-2014-2015, và BCTC 6 T 2016 của Forexco)

9. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

9.1. Hội đồng quản trị

- **Ông Huỳnh Văn Tiếp – Chủ tịch HĐQT**

1. Họ và tên: HUỖNH VĂN TIẾP

2. CMND số: 200696179 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày: 01/12/2009

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 25/12/1963

5. Nơi sinh: xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú hiện nay: số 21 Tổ Hữu, Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Đại học ngành Kinh tế Thống kê

11. Quá trình công tác:

- 01/1987-12/1993: Phó phòng tài chính Công ty hợp danh ô tô hàng hóa QNĐN

- 01/1994-09/1995: Chuyên viên Phòng kế hoạch tổng hợp Sở giao thông vận tải QNĐN

- 10/1995-09/1999: Chuyên viên Cục quản lý vốn và TSNN tại Doanh nghiệp QNĐN

- 10/1999 – 12/2007: Trưởng phòng (2001-2004), Chi cục phó (2004-2007) Chi cục tài chính doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng

- 01/2008-11/2012: KTT Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng

- 12/2012-nay: Trưởng phòng Tổng hợp chi nhánh miền trung của SCIC.

- 06/2016-đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

12. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Tổng hợp, chi nhánh miền Trung của SCIC

14. Số cổ phần FOREXCO nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% VDL Công ty)

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% VDL Công ty)

15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với FOREXCO: Không

17. Các lợi ích liên quan đối với FOREXCO: Không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

• Ông Quảng Thanh Bình – Thành viên HĐQT/Giám đốc

1. Họ và tên khai sinh: QUẢNG THANH BÌNH

2. CMND/Hộ chiếu số: 200775755 - cấp ngày: 07/12/2010 - nơi cấp: CA Tp Đà Nẵng

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 31/10/1963

5. Nơi sinh: Bệnh viện 108 – Hà Nội

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú hiện nay: K27/7 Thái Phiên – TP Đà Nẵng

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kinh tế Công Nghiệp.

11. Quá trình công tác:

- Tháng 3/1986 – tháng 02/1987: Nhân viên phòng kế hoạch Xí nghiệp Vận tải Thủy sản TW- Công ty thủy sản TW

- Tháng 3/1987 – tháng 6/1989: Đi nghĩa vụ quân sự - Học viên sĩ quan dự bị. Cấp bậc: Thiếu úy

- Tháng 6/1989 – tháng 10/1989: Xuất ngũ về lại Xí nghiệp vận tải thủy sản TW

- Tháng 11/1989 – 12/2014: Công tác tại Công ty Lâm Đặc sản Xuất Khẩu Quảng Nam Đà Nẵng, nay là Công ty cổ phần Lâm Đặc sản Xuất Khẩu Quảng Nam (FOREXCO Quang Nam). Trải qua nhiều vị trí công tác tại văn phòng Công ty và các đơn vị cơ sở trực thuộc Công ty, Làm cán bộ

quản lý nghiệp vụ và cán bộ quản lý lãnh đạo cơ sở.

- Tháng 1/2015 – nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Lâm Đặc Sản Xuất Khẩu Quảng Nam

12. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14. Số cổ phần FOREXCO nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần (tương đương 0,17% VDL Công ty)

- Sở hữu đại diện cho SCIC: 1.051.800 cổ phần (tương đương 35,06% VDL Công ty)

15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%/VDL thực góp)
SCIC	Đại diện vốn	1.951.800	65,06%

16. Các khoản nợ đối với FOREXCO: Không

17. Các lợi ích liên quan đối với FOREXCO: Không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

• **Ông Trịnh Tuấn Nguyên Khương – Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên khai sinh: Trịnh Tuấn Nguyên Khương

2. CMND/Hộ chiếu số: 201329430 cấp ngày: 14/3/2013 nơi cấp: Công an Thành phố Đà Nẵng

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 31-10-1978

5. Nơi sinh: Bệnh viện Đà Nẵng

6. Quốc tịch gốc: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú hiện nay: 19/5 Hà Huy Tập, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Lâm nghiệp,

Cử nhân Quản trị kinh doanh

11. Quá trình công tác:

- Từ 1998 – 2002: Học Khoa Lâm nghiệp khóa 32, trực thuộc Đại Học Huế

- Từ 2002 – 2004: Học Khoa Quản trị kinh doanh (Hệ vừa học vừa làm), Nhân viên Công ty Cổ phần Vinafor Đà Nẵng.

- 2004 đến nay Công tác tại Công ty CP Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

- Từ tháng 7/2011-9/2015 : Phó phòng Lâm sinh & Nguyên liệu giấy Công ty

- Từ 10/2015 – nay : Trưởng phòng Lâm sinh & Nguyên liệu giấy Công ty

- Từ tháng 06/2016-đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

12. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Lâm sinh & Nguyên liệu giấy Công ty.

13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14. Số cổ phần FOREXCO nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 6.150 cổ phần (tương đương 0,21% VDL Công ty)

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% VDL Công ty)

15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với FOREXCO: Không

17. Các lợi ích liên quan đối với FOREXCO: Không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

• Ông Đặng Công Quang – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên khai sinh: ĐẶNG CÔNG QUANG

2. CMND/Hộ chiếu số: 201234547 - cấp ngày: 01/04/2008 - nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 02/07/1975

5. Nơi sinh: xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng

6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh

8. Địa chỉ thường trú hiện nay: lô M3-27, KDC An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: kỹ sư Cơ khí chế tạo máy

11. Quá trình công tác:

- Tháng 6/1999-tháng 11/1999: làm việc tại Công ty Vật tư đường sắt. Đại chi: xã Hòa hiệp, quận Liên chiểu, TP Đà Nẵng.

- Tháng 12/1999-6/2008: làm việc tại Văn phòng Công ty Cp lâm đặc sản XK Quảng nam. Địa chỉ: xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng nam.

- Tháng 7/2008-6/2011: làm việc tại Xí nghiệp lâm đặc sản Tam Kỳ trực thuộc Công ty Cp lâm đặc sản XK Quảng nam. Địa chỉ: phường Trường Xuân, TP Tam kỳ, Quảng nam.

- Tháng 7/2011-6/2012: Phó Giám đốc Công ty làm việc tại Văn phòng Công ty Cp lâm đặc sản XK Quảng nam. Địa chỉ: xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng nam.

- Tháng 7/2012-03/2015: Phó Giám đốc Công ty, làm việc tại Xí nghiệp Mộc Việt Đức trực thuộc Công ty Cp lâm đặc sản XK Quảng nam. Địa chỉ: phường Thanh Hà, TP Hội An, Quảng nam.

- Tháng 4/2015-nay: Phó Giám đốc Công ty làm việc tại Văn phòng Công ty Cp lâm đặc sản XK Quảng nam. Địa chỉ: xã Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Tháng 6/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần lâm Đặc sản Xuất Khẩu Quảng Nam

12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cp lâm đặc sản XK Quảng nam.

13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14. Số cổ phần FOREXCO nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phần (tương đương 0,12% VDL Công ty)

- Sở hữu đại diện cho SCIC: 900.000 cổ phần (tương đương 30% VDL Công ty)

15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%/VDL thực góp)
SCIC	Đại diện vốn	1.951.800	65,06%

16. Các khoản nợ đối với FOREXCO: Không

17. Các lợi ích liên quan đối với FOREXCO: Không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

• **Ông Nguyễn Thanh Vân – Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THANH VÂN

2. CMND/Hộ chiếu số: 201243653. cấp ngày: 04/6/2009 nơi cấp: CA Đà Nẵng.

3. Giới tính: Nam

4. Ngày tháng năm sinh: 13/9/1976

5. Nơi sinh: Yên Bái

6. Quốc tịch: VIỆT NAM

7. Dân tộc: KINH

8. Địa chỉ thường trú hiện nay: 47 Thanh Hải – Phường Thanh Bình – Quận Hải Châu – TP Đà Nẵng

9. Trình độ văn hoá: 12/12

10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Nhiệt – Điện Lạnh, Cử Nhân Quản Trị Kinh Doanh

11. Quá trình công tác:

- 1995-2000: Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng- Khoa Công nghệ Nhiệt- Điện Lạnh

- 7/2000 đến 2004: nhân viên Kỹ thuật phòng KHSX Xi nghiệp chế biến lâm sản Điện Ngọc Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

- 2004 đến 2008: Phó Quản Đốc phân xưởng Xẻ Sấy Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam ...

- 2008 đến 09/2012: Trưởng phòng KHSX Xi nghiệp chế biến lâm sản Điện Ngọc Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam ...

- 10/2012 đến 4/2016: Phó Giám đốc Xi nghiệp chế biến lâm sản Điện Ngọc Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam ...

- 5/2016 đến-06/2016: Phó Giám đốc, Phụ trách Xi nghiệp Chế biến lâm sản Hòa Nhơn Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

- 7/2016 đến nay: Giám đốc Xi nghiệp chế biến lâm sản Hòa Nhơn Công ty cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

- 6/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Lâm đặc sản XK Quảng Nam

12. Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: Giám đốc Xi nghiệp Chế biến lâm sản Hòa Nhơn, thành viên HĐQT

13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14. Số cổ phần FOREXCO nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần (tương đương 0,07% VĐL Công ty)

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% VĐL Công ty)

15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

16. Các khoản nợ đối với FOREXCO: Không

17. Các lợi ích liên quan đối với FOREXCO: Không

18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

9.2. Ban Kiểm soát

• **Bà Phạm Thị Liên – Trưởng ban kiểm soát**

1. Họ và tên khai sinh: Phạm Thị Liên.

2. CMND/Hộ chiếu số: 201080026. cấp ngày: 16/9/2010 nơi cấp: CA Đà Nẵng.
 3. Giới tính: Nữ
 4. Ngày tháng năm sinh: 15/5/1966
 5. Nơi sinh: Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam
 6. Quốc tịch : Việt Nam
 7. Dân tộc: Kinh
 8. Địa chỉ thường trú hiện nay: Tổ 32 Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
 9. Trình độ văn hoá: 12/12
 10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân, khoa Quản lý Kinh doanh công nghiệp
 11. Quá trình công tác:
 - 2/1987 - 12/2000 : Nhân viên kế toán Công ty Lâm đặc sản XK Quảng Nam – Đà Nẵng (Đổi tên thành Công ty Lâm đặc sản XK Quảng Nam từ năm 1997)
 - 1/2001- 6/2003 : Phó Phòng Kế toán Công ty Lâm đặc sản XK Quảng Nam
 - 7/2003 – 12/2005: Phụ trách Phòng Kiểm toán nội bộ Công ty Lâm đặc sản XK Quảng Nam
 - 1/2006 – Nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Lâm đặc sản XK Quảng Nam.
 12. Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Lâm đặc sản XK Quảng Nam.
 13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 14. Số cổ phần FOREXCO nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: 8.300 cổ phần (tương đương 0,28 % VDL Công ty)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% VDL Công ty)
 15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
 16. Các khoản nợ đối với FOREXCO: Không
 17. Các lợi ích liên quan đối với FOREXCO: Không
 18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- **Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thành viên ban kiểm soát**
 1. Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THỊ KIM OANH
 2. CMND/Hộ chiếu số: 205021660 cấp ngày: 18/7/2015 nơi cấp: CA Q.Nam
 3. Giới tính: Nữ
 4. Ngày tháng năm sinh: 17/06/1979
 5. Nơi sinh: Quế Xuân 1, Quế Sơn, Quảng Nam
 6. Quốc tịch: Việt Nam
 7. Dân tộc: Kinh
 8. Địa chỉ thường trú hiện nay: 36 Nguyễn Văn Huệ, Thanh Khê Tây, Đà Nẵng
 9. Trình độ văn hoá: 12/12
 10. Trình độ chuyên môn:
 - Năm 1998-2002: Khoa Sư phạm tiếng Trung tại Đại Học Ngoại ngữ Đà Nẵng
 - Năm 2003 – 2005: Khóa Quản trị kinh doanh tại ĐH mở Hà Nội – Chi nhánh Đà Nẵng
 11. Quá trình công tác:
 - Từ 2003 – 2005: Nhân viên phiên dịch tại Công ty CP Lâm đặc sản XK Quảng Nam – Chi nhánh Đà Nẵng
 - Từ 2006 đến nay: Nhân viên Phòng LS & NLG thuộc Công ty CP Lâm đặc sản XK Quảng Nam
 - Từ 06/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Lâm đặc sản XK Quảng Nam

12. Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên Phòng Lâm sinh & Nguyên liệu giấy Công ty CP Lâm đặc sản XK Quảng Nam.
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
14. Số cổ phần FOREXCO nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần (tương đương 0,03 % VDL Công ty)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% VDL Công ty)
15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
16. Các khoản nợ đối với FOREXCO: Không
17. Các lợi ích liên quan đối với FOREXCO: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

• **Ông Phan Văn Tuyên – Thành viên ban kiểm soát**

1. Họ và tên khai sinh: PHAN VĂN TUYÊN
2. CMND/Hộ chiếu số: 205255100 cấp ngày: 29/5/2014 nơi cấp: CA Quảng Nam
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 25/10/1986
5. Nơi sinh: Khu 3, Thị Trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú hiện nay: Khu 3, Thị Trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Cử Nhân kinh tế
11. Quá trình công tác:
 - 2004 – 2008 Làm việc tại địa phương Khu 3, Thị Trấn Ái Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam
 - 2008 – 2012 Sinh viên trường Đại học Kinh Tế Đà Nẵng, Khoa Kế Toán
 - 2/2012 – 5/2014 Nhân Viên Kế Toán Xí Nghiệp chế biến lâm sản Điện Ngọc.
 - 6/2014 – 3/2015 Phó phòng Tổ Chức & Tài Vụ Xí Nghiệp chế biến lâm sản Điện Ngọc
 - 4/2015 đến nay Phó phòng Kế hoạch sản xuất Xí Nghiệp chế biến lâm sản Điện Ngọc.
 - 06/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam
12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty, Phó phòng Kế hoạch sản xuất Xí Nghiệp CBLs Điện Ngọc
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
14. Số cổ phần FOREXCO nắm giữ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0 % VDL Công ty)
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% VDL Công ty)
15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
16. Các khoản nợ đối với FOREXCO: Không
17. Các lợi ích liên quan đối với FOREXCO: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

9.3. Ban Giám đốc

- **Ông Quảng Thanh Bình – Giám đốc (Như trên)**
- **Ông Đặng Công Quang - Phó giám đốc (Như trên)**

9.4. Kế toán trưởng

• Bà Nguyễn Thị Liễu- Kế toán trưởng

1. Họ và tên khai sinh: NGUYỄN THỊ LIỄU
2. CMND/Hộ chiếu số: 205535298 cấp ngày: 24/8/2007 nơi cấp: CA Quảng Nam
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 13/11/1978
5. Nơi sinh: xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú hiện nay: 47 Thanh Hải, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán
11. Quá trình công tác:
09/2001 – 06/2002 Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Bài Thơ
07/2002 – 12/2013 Nhân viên kế toán tại Công ty CP L&S xuất khẩu Quảng Nam
01/2014 – 12/2015 Phó Phòng kế toán tại Công ty CP L&S xuất khẩu Quảng Nam
01/2016 – nay Kế toán trưởng Công ty CP Lâm đặc sản Xuất khẩu Quảng Nam.
12. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty
13. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
14. Số cổ phần FOREXCO nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 7.020 cổ phần (tương đương 0,23% V&L Công ty)
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% V&L Công ty)
15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
16. Các khoản nợ đối với FOREXCO: Không
17. Các lợi ích liên quan đối với FOREXCO: Không
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

10. Tài sản

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại ngày 31/12/2015 của CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	TSCĐ hữu hình	73.506.511.269	57.202.085.336	16.304.425.933
	Nhà cửa, vật kiến trúc	44.040.608.549	33.342.670.754	10.697.937.795
	Máy móc, thiết bị	24.207.368.716	19.597.857.669	4.609.511.047
	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.545.467.152	3.598.029.678	947.437.474
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	322.269.086	295.426.271	26.842.815

	TSCĐ khác	390.797.766	368.100.964	22.696.802
2	TSCĐ vô hình	2.136.070.000		2.136.070.000
	Quyền sử dụng đất (*)	2.136.070.000		2.136.070.000
	Tổng cộng	75.642.581.269	57.202.085.336	18.440.495.933

* Quyền sử dụng đất không thời hạn với diện tích 1.583,4 m² tại xã Điện Ngọc, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam có nguyên giá 1.905.070.000 đồng, mục đích sử dụng văn phòng công ty và 308 m² đất tại phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam có nguyên giá 231.000.000 đồng, mục đích sử dụng là xí nghiệp Tam Kỳ. Đây là quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao và phân bổ chi phí.

Các lô đất thuộc sở hữu của Công ty

STT	Tài sản	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Loại hình (Đất thuê/giao)	Thời hạn
1	Thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00, xã Điện Ngọc, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	1.583,4	Văn phòng công ty	Thuộc sở hữu của công ty	(+1.378,4 m ² :Sử dụng lâu dài + 205 m ² : Sử dụng đến 01/2063
2	Lô 114, tờ bản đồ số 00, phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	154	Xí nghiệp Tam Kỳ	Thuộc sở hữu của công ty	Lâu dài
3	Lô 115, tờ bản đồ số 00, phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	154	Xí nghiệp Tam Kỳ	Thuộc sở hữu của công ty	Lâu dài

Đất rừng thuê của Nhà nước

TT	Tài sản	Địa chỉ	Loại hình	Thời điểm cho thuê	Diện tích được cho thuê theo giấy CN QSD đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi sau khi được cho thuê đến nay (m ²)	Diện tích hiện còn đang quản lý (m ²)
1	Thửa đất số 13	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	126.001	0	126.001
2	Thửa đất số 20	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	261.797	0	261.797
3	Thửa đất số 4	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	1.157.565	0	1.157.565

4	Thừa đất số 2	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	392.051	0	392.051
5	Thừa đất số 15	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	773.797	0	773.797
6	Thừa đất số 12	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	97.882	0	97.882
7	Thừa đất số 2	Xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	197.262	70.500	126.762
8	Thừa đất số 21	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	197.683	0	197.683
9	Thừa đất số 23	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	153.122	0	153.122
10	Thừa đất số 21	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	142.442	0	142.442
11	Thừa đất số 5	Xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	116.120	0	116.120
12	Thừa đất số 4	Xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	203.195	0	203.195
13	Thừa đất số 01	Xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	130.960	0	130.960
14	Thừa đất số 19	Xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	32.070	0	32.070
15	Thừa đất số 03	Xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	56.403	0	56.403
16	Thừa đất số 11	Xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	6.773	0	6.773
17	Thừa đất số 18	Xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	62.248	0	62.248

18	Thừa đất số 21	Xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	14.187	0	14.187
19	Thừa đất số 26	Xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	49.957	0	49.957
20	Thừa đất số 04	Xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	661.191	0	661.191
21	Thừa đất số 05	Xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	3.322	0	3.322
22	Thừa đất số 06	Xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	639.125	0	639.125
23	Thừa đất số 12	Xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	451.187	0	451.187
24	Thừa đất số 01	Xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	11.931	0	11.931
25	Thừa đất số 03	Xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	52.573	0	52.573
26	Thừa đất số 04	Xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	14.115	0	14.115
27	Thừa đất số 07	Xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	66.409	0	66.409
28	Thừa đất số 09	Xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	20.423	0	20.423
29	Thừa đất số 11	Xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	1.611	0	1.611
30	Thừa đất số 01	Xã Tiên Cảnh và Tiên Hà, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	81.879	0	81.879
31	Thừa đất số 02	Xã Tiên Cảnh và Tiên Hà, huyện Tiên Phước, Quảng	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	39.048	0	39.048

		Nam					
32	Thừa đất số 05	Xã Tiên Cảnh và Tiên Hà, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	44.496	0	44.496
33	Thừa đất số 08	Xã Tiên Cảnh và Tiên Hà, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	19.115	0	19.115
34	Thừa đất số 04	Xã Tiên Cảnh và Tiên Hà, huyện Tiên Phước, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	26/05/201 5	226.926	0	226.926
35	Thừa đất số 07	Xã Tam Xuân II, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	1.652.821		
36	Thừa đất số 05	Xã Tam Xuân II, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	2.265.223	65.370,8	3.852.673
37	Thừa đất số 07	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	9.327	0	9.327
38	Thừa đất số 26	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	680.105	0	680.105
39	Thừa đất số 04	Xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	626.078	11.969,3	614.108,7
40	Thừa đất số 01	Xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	272.015	0	272.015
41	Thừa đất số 20	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	11.329	11.329	0
42	Thừa đất số 10	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	46.790	46.790	0
43	Thừa đất số 17	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Quảng Nam	Đất thuê 50 năm trả tiền hàng năm	29/5/2009	18.115	0	18.115
		Tổng cộng			12.086.669	205.959	11.880.710

Các lô đất thuê trả tiền hàng năm

STT	Tài sản	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời điểm cho thuê
1	Xí nghiệp chế biến lâm sản Điện Ngọc	Phường Điện Ngọc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	31.678,9 m ²	Đất thuê 16 năm trả tiền hàng năm	09/12/2004
2	Xí nghiệp mộc Việt Đức	Phường Thanh Hà, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam	46.700 m ²	Đất thuê 30 năm trả tiền hàng năm	04/07/2011
3	Xí nghiệp chế biến lâm sản Hòa Nhơn	Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng	10.000 m ²	Đất thuê 25 năm trả tiền hàng năm	28/06/1999
4	Xí nghiệp lâm đặc sản Tam Kỳ	Phường Hòa Hương, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	16.268,7 m ²	Đất thuê 30 năm trả tiền hàng năm	+15.327 m ² : 30 năm (2002-2032) + 941,70 m ² : 30 năm (2006-2036)

11. Các thông tin khác và tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty Công ty không liên quan đến tranh chấp hay kiện tụng nào.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN BÁN ĐẤU GIÁ CÔNG KHAI CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được bán đấu giá công khai

Cổ phần chào bán	: Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Số lượng cổ phần chào bán	: 1.951.800 cổ phần
Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng
Giá khởi điểm	: 12.700 đồng/cổ phần
Bước giá	: 100 đồng
Khối lượng	: Đấu giá trọn lô, theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán
Tiền đặt cọc	: Bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm
Nộp tiền đặt cọc, Đơn đăng ký tham gia bán đấu giá công khai và Phiếu tham dự đấu giá	: Tại các Đại lý đấu giá theo Quy chế đấu giá cổ phần của SCIC tại CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam
Thời gian tổ chức bán đấu giá, nộp tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của SCIC tại CTCP Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến đợt bán đấu giá gồm Bản công bố thông tin và Quy chế bán đấu giá được công bố trên website của:

- Công ty TNHH Chứng Khoán NHTMCP Ngoại Thương VN
- Tại website: www.vcbs.com.vn
- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Tại website: www.scic.vn
- Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam
- Tại website: www.forexco.com.vn
- Các Đại lý đấu giá
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Tại website: www.hnx.vn

4. Đối tượng tham gia bán đấu giá công khai và các quy định liên quan: theo Quy chế đấu giá cả lô cổ phần của SCIC tại CTCP Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam

5. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả bán đấu giá công khai, kết quả bán đấu giá công khai sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.vcbs.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành. Thủ tục chuyển nhượng sở hữu cổ phần thực hiện qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

VIII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia bán đấu giá công khai cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản Công bố thông tin này trước khi tham gia đấu giá công khai mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ĐẶC SẢN XUẤT KHẨU QUẢNG NAM
GIÁM ĐỐC



Quảng Thanh Bình

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Hùng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Song Lai